TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/**2021/HS-ST
Ngày: 27/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Tống Nê**.

2/ Ông **Nguyễn Thanh Vân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Đình Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với:

- *Bị cáo:* **Lê Văn T,** sinh năm 1959; tại thành phố Hồ Chí Minh; Trú tại: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Lê Văn B (Chết) và bà Lê Thị T (Chết); Bị cáo có vợ tên Phan Thị Thanh X, có 02 con, lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ từ ngày 03/12/2020 và chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Đoàn Anh V, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Trú tại: Số A, đường C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Văn Mười E, sinh năm 1973 (Có mặt).

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Lê Quốc B, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

+ Trần Thị Kim H, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

+ Lê Văn H, sinh năm 1973 (Có mặt).

Trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Văn D, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/11/2019, Lê Quốc B rủ Lê Văn T đi bắt trộm gà thì được Lê Văn T đồng ý và dùng xe mô tô biển số 63F8-0882 chở Lê Quốc B đi tìm gả để trộm. Khoảng 01 giờ, ngày 22/11/2019, cả hai đi đến khu vực thuộc ấp Phú Khương, xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, B nghe tiếng gà gáy nên kêu T dừng xe. B xuống xe, kêu T chạy đi chỗ khác chờ và 02 tiếng sau quay lại. B cầm dao, cây kéo, 01 cây mỏ lếch đã chuẩn bị trước đi đến trại nuôi gà của anh Nguyễn Đoàn Anh V. B dùng kéo và mỏ lếch bẻ song cửa sắt của trại nuôi gà rồi chui vào bên trong bắt trộm 15 con gà trống nòi và 05 con gà trống tre. Sau đó, B đem số gà bắt được ra ngoài đường gặp T chở số gà vừa trộm được đến nhà của ông Nguyễn Văn Mười E ở ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre là bạn của B và T, gửi nhốt tại nhà của E.

Sau khi phát hiện bị mất gà, anh Nguyễn Đoàn Anh V đến trình báo cơ quan công an. Qua quá trình xác minh, truy tìm, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành phát hiện 20 con gà B và T đã gửi tại nhà của Nguyễn Văn Mười E.

Vật chứng thu giữ:

- 15 con gà trống nòi có tổng trọng lượng là 35,4 kg;

- 05 con gà trống tre có tổng trọng lượng là 6,450 kg;

- 01 tấm kim loại có kích thước 40 x 34 cm;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Skyway màu nâu có số khung 32YA000000565, số máy 150FMG*00060491, biển số 63F8-0882 của Lê Văn T;

- 01 cây kéo bằng kim loại có tay cầm màu đen và 01 mỏ lếch bằng kim loại trên tay cầm có ghi chữ FORCED STEEL của Lê Văn T

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1819/KL-HĐĐG ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá – UBND huyện Châu Thành xác định:

- 15 con gà trống nòi có tổng trọng lượng là 35,4 kg có giá trị là 3.540.000 đồng;

- 05 con gà trống tre có tổng trọng lượng là 6,450 kg có giá trị là 774.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 4.314.000 đồng.

Ngày 22/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại 15 con gà trống nòi và 05 con gà trống tre cho anh Nguyễn Đoàn Anh V và anh V hiện không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, Lê Văn T bỏ đi khỏi địa phương, đến ngày 03/12/2020, Lê Văn T bị bắt theo Quyết định truy nã số 03, ngày 28/4/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành.

Đối với hành vi phạm tội của Lê Quốc B đã được xử lý tại Bản án hình sự số 33/2020/HS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Cáo trạng số 07/CT-VKSCT ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Lê Văn T *"Tội trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm "Tội trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 15 con gà trống nòi và 05 con gà trống tre và không có yêu cầu gì khác.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tấm kim loại có kích thước 40 x 34 cm; 01 cây kéo bằng kim loại có tay cầm màu đen và 01 mỏ lếch bằng kim loại trên tay cầm có ghi chữ FORCED STEEL của Lê Văn T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Skyway, màu nâu, có số khung 32YA000000565, số máy 150FMG*00060491, biển số 63F8-0882 của Lê Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại Nguyễn Đoàn Anh V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Quốc B, Trần Thị Kim H, người làm chứng Nguyễn Văn D. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng được

triệu tập hợp lệ, đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ, ngày 22/11/2019, Lê Quốc B và Lê Văn T có hành vi lén lút bắt trộm 15 con gà trống nòi và 05 con gà trống tre tại trại gà của anh Nguyễn Đoàn Anh V thuộc ấp Phú Khương, xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Tại bản kết luận định giá tài sản số 1819/KL-HĐĐG ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá – UBND huyện Châu Thành xác định: 15 con gà trống nòi có tổng trọng lượng là 35,4 kg có giá trị là 3.540.000 đồng; 05 con gà trống tre có tổng trọng lượng là 6,450 kg có giá trị là 774.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.314.000 đồng

[3] Hành vi của bị cáo T là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo T và Lê Quốc B cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Lê Quốc B là người nảy sinh ý định trước và trực tiếp rủ rê, lôi kéo bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên đối với hành vi phạm tội của Lê Quốc B đã được xử lý tại Bản án hình sự số 33/2020/HS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

[5] Bị cáo T biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[6] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết năng nặng. Tuy nhiên bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt truy nã đã gây khó khăn

cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không biết chữ, bản thân bị cáo cũng đang bị bệnh tim, bị cáo có anh ruột là người có công với cách mạng, được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm bị hại không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 tấm kim loại có kích thước 40 x 34 cm 01 cây kéo bằng kim loại có tay cầm màu đen và 01 mỏ lếch bằng kim loại trên tay cầm có ghi chữ FORCED STEEL của Lê Văn T là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Skyway màu nâu có số khung 32YA000000565, số máy 150FMG*00060491, biển số 63F8-0882 do bà Trần Thị Kim H đứng tên giấy chứng nhận xe. Sau đó, bị cáo T đã mua lại xe này. Do bị cáo dùng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo Lê Văn T là người cao tuổi nên bị cáo được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn Mười E cho Lê Quốc B và Lê Văn T gửi nhốt 20 con gà, E không biết đây là tài sản do B và T trộm cắp nên không xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn Mười E.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm *"Tội trộm cắp tài sản*";

Xử phạt bị cáo Lê Văn T **06 (Sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2020.

[2] Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

[3] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tấm kim loại có kích thước 40 x 34 cm; 01 cây kéo bằng kim loại có tay cầm màu đen và 01 mỏ lếch bằng kim loại trên tay cầm có ghi chữ FORCED STEEL của Lê Văn T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Skyway, màu nâu, có số khung 32YA000000565, số máy 150FMG*00060491, biển số 63F8-0882 của Lê Văn T.

[4] *Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn T được miễn án phí.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản ản hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND Long Hòa, Bình Đại, Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng